

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 4 - 2019

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị Thúy D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 52, tổ 1, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 762, tổ 10, ấp 3, xã M, T phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ngô Minh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 52, tổ 1, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Võ Thị Thúy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào số 37 ngày 27/3/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì

phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 6/2018 cho đến nay. Thời gian xa nhau vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Võ Thị Thúy D yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Minh T.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung tên Ngô Võ Thúy Q, sinh ngày 17/11/2013. Hiện tại, con chung đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Ngô Võ Thúy Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nhưng anh T không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Thúy D và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Ngô Minh T, có địa chỉ số 52, tổ 1, ấp T, xã T, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Anh Ngô Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 27/3/2013 nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị D cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 6/2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị D vẫn không thay đổi yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không có mặt để trình bày ý kiến về mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, chị D được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung tên Ngô Võ Thúy Q, sinh ngày 17/11/2013. Hiện tại, con chung đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Ngô Võ Thúy Q và chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị D là người trực tiếp nuôi dạy con, con có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thúy D. Chị Võ Thị Thúy D được ly hôn với anh Ngô Minh T .

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thúy D, tiếp tục giao con chung Ngô Võ Thúy Q, sinh ngày 17/11/2013 cho chị D trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống với chị D.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005388 ngày 18/02/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Ngô Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Võ Thị Thúy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi Cục THADS TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ

